

Số: 1515 /QĐ-ĐHHVN

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận học viên cao học trúng tuyển đợt 1 năm 2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Kết quả thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1514 /QĐ-ĐHHVN ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc xác định điểm trúng tuyển cao học đợt 1 năm 2021;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 158 học viên cao học trúng tuyển đợt 1 năm 2021 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các học viên trong danh sách (ghi tại Điều 1) có quyền lợi và trách nhiệm được ghi trong Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trường các phòng: TC-HC, KH-TC; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ GDĐH - Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, Viện ĐTSĐH.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 NĂM 2021**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4545 /QĐ-ĐHHVN, ngày 03 / 8 /2021 của  
 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

| TT          | Họ và tên                                                                                                                             | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi sinh  |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|-----------|
| <b>I.</b>   | <b>Ngành Công nghệ thông tin, mã số 8480201</b><br><b>Chuyên ngành Công nghệ thông tin: 06 học viên</b>                               |           |                       |           |
| 1.          | Nguyễn Thị Kim Dung                                                                                                                   | Nữ        | 16.11.1988            | Hải Phòng |
| 2.          | Đoàn Thị Hồi                                                                                                                          | Nữ        | 14.01.1980            | Hải Phòng |
| 3.          | Vũ Việt Hùng                                                                                                                          | Nam       | 02.10.1982            | Nam Định  |
| 4.          | Vũ Thanh Hương                                                                                                                        | Nữ        | 04.10.1997            | Hải Phòng |
| 5.          | Trần Hoàng Thái                                                                                                                       | Nam       | 26.11.1998            | Hải Phòng |
| 6.          | Nguyễn Hoài Thanh                                                                                                                     | Nam       | 10.10.1994            | Hải Phòng |
| <b>II.</b>  | <b>Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, mã số 8520216</b><br><b>Chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa: 02 học viên</b> |           |                       |           |
| 7.          | Nguyễn Thị Vân Anh                                                                                                                    | Nữ        | 12.08.1980            | Hải Phòng |
| 8.          | Trần Mạnh Tuấn                                                                                                                        | Nam       | 23.09.1984            | Hải Phòng |
| <b>III.</b> | <b>Ngành Kỹ thuật điện tử, mã số 8520203</b><br><b>Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông: 03 học viên</b>                        |           |                       |           |
| 9.          | Đặng Ánh Dương                                                                                                                        | Nam       | 06.02.1983            | Hải Phòng |
| 10.         | Nguyễn Xuân Ngọc                                                                                                                      | Nam       | 10.11.1984            | Hưng Yên  |
| 11.         | Phạm Văn Thùy                                                                                                                         | Nam       | 18.11.1988            | Nam Định  |
| <b>IV.</b>  | <b>Ngành Kỹ thuật môi trường, mã số 8520320</b><br><b>Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường: 03 học viên</b>                               |           |                       |           |
| 12.         | Đỗ Thị Hoài                                                                                                                           | Nữ        | 01.05.1984            | Thái Bình |
| 13.         | Mạc Đỗ Kiên                                                                                                                           | Nam       | 06.12.1983            | Hải Phòng |
| 14.         | Nguyễn Thị Thu Trang                                                                                                                  | Nữ        | 09.08.1997            | Hải Phòng |

|              |                                                                                                                         |     |            |            |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------|------------|
| <b>V.</b>    | <b>Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, mã số 8520116</b><br><b>Chuyên ngành Quản lý kỹ thuật: 01 học viên</b>               |     |            |            |
| 15.          | Nguyễn Văn Giáp                                                                                                         | Nam | 01.02.1992 | Phú Thọ    |
| <b>VI.</b>   | <b>Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, mã số 8520116</b><br><b>Chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy: 03 học viên</b>              |     |            |            |
| 16.          | Nguyễn Việt Kiên                                                                                                        | Nam | 31.08.1980 | Thái Bình  |
| 17.          | Đào Viết Mạnh                                                                                                           | Nam | 14.04.1991 | Thái Bình  |
| 18.          | Lê Văn Toán                                                                                                             | Nam | 20.09.1993 | Hải Dương  |
| <b>VII.</b>  | <b>Ngành Kỹ thuật xây dựng, mã số 8580201</b><br><b>Chuyên ngành Kỹ thuật XDCT dân dụng và công nghiệp: 02 học viên</b> |     |            |            |
| 19.          | Đào Đức Duy                                                                                                             | Nam | 26.04.1993 | Hải Phòng  |
| 20.          | Đặng Quang Hiền                                                                                                         | Nam | 19.10.1989 | Hải Phòng  |
| <b>VIII.</b> | <b>Ngành Kỹ thuật xây dựng, mã số 8580201</b><br><b>Chuyên ngành Quản lý dự án đầu tư và xây dựng: 08 học viên</b>      |     |            |            |
| 21.          | Phạm Văn Đức                                                                                                            | Nam | 01.04.1991 | Hải Phòng  |
| 22.          | Tô Tân Hiệp                                                                                                             | Nam | 20.02.1981 | Hải Phòng  |
| 23.          | Lê Quang Hưng                                                                                                           | Nam | 07.07.1976 | Quảng Ninh |
| 24.          | Trần Văn Hưng                                                                                                           | Nam | 09.10.1997 | Hải Phòng  |
| 25.          | Phạm Thị Làn                                                                                                            | Nữ  | 14.08.1977 | Hải Phòng  |
| 26.          | Nguyễn Bá Linh                                                                                                          | Nam | 21.11.1981 | Hải Phòng  |
| 27.          | Tạ Anh Quang                                                                                                            | Nam | 09.11.1977 | Hải Phòng  |
| 28.          | Vũ Đình Thắng                                                                                                           | Nam | 01.09.1979 | Hải Phòng  |
| <b>IX.</b>   | <b>Ngành Quản lý kinh tế, mã số 8310110</b><br><b>Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 62 học viên</b>                         |     |            |            |
| 29.          | Đặng Phương Anh                                                                                                         | Nữ  | 15.09.1998 | Hải Phòng  |
| 30.          | Vũ Thanh Bình                                                                                                           | Nam | 18.01.1983 | Hải Phòng  |

|     |                   |       |     |            |            |
|-----|-------------------|-------|-----|------------|------------|
| 31. | Nguyễn Thị Ngọc   | Châu  | Nữ  | 17.11.1996 | Quảng Ninh |
| 32. | Đặng Trung        | Dũng  | Nam | 03.11.1976 | Hải Phòng  |
| 33. | Đào Mạnh          | Dũng  | Nam | 09.08.1984 | Hải Phòng  |
| 34. | Vũ Mạnh           | Dũng  | Nam | 18.07.1984 | Quảng Ninh |
| 35. | Nguyễn Tuấn       | Dương | Nam | 03.08.1984 | Hải Phòng  |
| 36. | Phan Đức          | Duy   | Nam | 17.03.1986 | Hải Phòng  |
| 37. | Vũ Thị Hương      | Duyên | Nữ  | 26.05.1993 | Hải Phòng  |
| 38. | Nguyễn Minh       | Đức   | Nam | 04.09.1987 | Quảng Ninh |
| 39. | Nguyễn Trọng      | Đức   | Nam | 11.10.1994 | Hải Dương  |
| 40. | Nguyễn Thị Thu    | Hà    | Nữ  | 29.06.1983 | Hải Phòng  |
| 41. | Vũ Thị Minh       | Hằng  | Nữ  | 27.03.1992 | Hải Phòng  |
| 42. | Nguyễn Anh        | Hào   | Nam | 14.07.1998 | Hải Phòng  |
| 43. | Nguyễn Thị Thu    | Hiền  | Nữ  | 23.06.1997 | Hải Phòng  |
| 44. | Trần Xuân         | Hiếu  | Nam | 08.11.1986 | Hải Phòng  |
| 45. | Trương Việt       | Hùng  | Nam | 24.07.1980 | Hà Nội     |
| 46. | Ngô Việt          | Hung  | Nam | 12.10.1992 | Hải Phòng  |
| 47. | Lương Thị Hoài    | Hương | Nữ  | 28.11.1994 | Hải Phòng  |
| 48. | Vũ Dạ Quỳnh       | Hương | Nữ  | 23.10.1995 | Hải Phòng  |
| 49. | Ngô Gia           | Huy   | Nam | 26.10.1986 | Hải Phòng  |
| 50. | Lê Anh            | Khoa  | Nam | 21.10.1992 | Quảng Ninh |
| 51. | Nguyễn Đình Trung | Kiên  | Nam | 02.10.1982 | Hải Phòng  |
| 52. | Trần Trung        | Kiên  | Nam | 05.08.1982 | Hải Phòng  |
| 53. | Lê Văn            | Lâm   | Nam | 20.06.1984 | Thái Bình  |
| 54. | Bùi Đình Phương   | Liên  | Nữ  | 16.03.1993 | Ninh Bình  |

|     |                  |        |     |            |             |
|-----|------------------|--------|-----|------------|-------------|
| 55. | Đàm Thị Diệu     | Linh   | Nữ  | 11.09.1997 | Hải Phòng   |
| 56. | Đặng Thùy        | Linh   | Nữ  | 27.05.1996 | Hải Phòng   |
| 57. | Nguyễn Mỹ        | Linh   | Nữ  | 21.08.1996 | Hải Phòng   |
| 58. | Nguyễn Thị Khánh | Linh   | Nữ  | 02.09.1997 | Hải Phòng   |
| 59. | Nguyễn Thị Thùy  | Linh   | Nữ  | 11.10.1983 | Hải Phòng   |
| 60. | Vũ Tiến          | Lượng  | Nam | 12.01.1996 | Hải Phòng   |
| 61. | Nguyễn Tiến      | Mạnh   | Nam | 17.11.1985 | Hải Phòng   |
| 62. | Đinh Quang       | Minh   | Nam | 16.12.1997 | Hải Phòng   |
| 63. | Trần Huy         | Nam    | Nam | 23.04.1992 | Thái Nguyên |
| 64. | Trần Thị         | Ngân   | Nữ  | 20.08.1993 | Hải Phòng   |
| 65. | Bùi Duy          | Ninh   | Nam | 31.08.1996 | Hải Phòng   |
| 66. | Đinh Thị Lan     | Oanh   | Nữ  | 17.11.1978 | Hải Phòng   |
| 67. | Vũ Đức           | Phúc   | Nam | 11.04.1983 | Hải Phòng   |
| 68. | Vũ Minh          | Quân   | Nam | 26.08.1986 | Hải Phòng   |
| 69. | Đoàn Chiến       | Thắng  | Nam | 20.01.1976 | Thái Bình   |
| 70. | Lê Quốc          | Thịnh  | Nam | 12.01.1988 | Hung Yên    |
| 71. | Lã Đức           | Thuận  | Nam | 30.08.1980 | Hải Phòng   |
| 72. | Đỗ Thị Thanh     | Thủy   | Nữ  | 02.04.1988 | Quảng Ninh  |
| 73. | Ma Thị Thu       | Thủy   | Nữ  | 05.08.1994 | Cao Bằng    |
| 74. | Trịnh Khuyến     | Trung  | Nam | 07.04.1981 | Quảng Ninh  |
| 75. | Vũ Thành         | Trung  | Nam | 04.12.1995 | Hải Phòng   |
| 76. | Ngô Đăng         | Trường | Nam | 27.10.1984 | Hải Phòng   |
| 77. | Tăng Văn         | Trường | Nam | 20.10.1974 | Hải Dương   |
| 78. | Trịnh Ngọc       | Tú     | Nữ  | 31.12.1990 | Hải Phòng   |

|            |                                                                                                    |       |     |            |            |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|------------|------------|
| 79.        | Đào Trọng                                                                                          | Tuấn  | Nam | 06.12.1991 | Hải Phòng  |
| 80.        | Nguyễn Anh                                                                                         | Tuấn  | Nam | 28.04.1992 | Hải Phòng  |
| 81.        | Phạm Nguyễn Mạnh                                                                                   | Tùng  | Nam | 11.04.1995 | Quảng Ninh |
| 82.        | Phạm Sơn                                                                                           | Tùng  | Nam | 21.08.1996 | Hải Phòng  |
| 83.        | Trần Thị Bích                                                                                      | Uyên  | Nữ  | 25.11.1996 | Hải Phòng  |
| 84.        | Đào Thị                                                                                            | Vân   | Nữ  | 21.11.1996 | Quảng Ninh |
| 85.        | Đỗ Anh                                                                                             | Văn   | Nam | 04.04.1994 | Hải Phòng  |
| 86.        | Bùi Đức                                                                                            | Việt  | Nam | 09.12.1997 | Quảng Ninh |
| 87.        | Nguyễn Xuân                                                                                        | Việt  | Nam | 24.06.1992 | Hải Phòng  |
| 88.        | Nguyễn Thị                                                                                         | Yến   | Nữ  | 27.11.1993 | Hải Phòng  |
| 89.        | Nguyễn Thị Hải                                                                                     | Yến   | Nữ  | 15.06.1989 | Quảng Ninh |
| 90.        | Nguyễn Thị Hải                                                                                     | Yến   | Nữ  | 16.08.1988 | Quảng Ninh |
| <b>X.</b>  | <b>Ngành Quản lý kinh tế, mã số 8310110</b><br><b>Chuyên ngành Quản lý tài chính: 05 học viên</b>  |       |     |            |            |
| 91.        | Trần Văn                                                                                           | An    | Nam | 25.01.1993 | Hải Phòng  |
| 92.        | Trần Văn                                                                                           | Biên  | Nam | 25.01.1985 | Hải Phòng  |
| 93.        | Nguyễn Thái                                                                                        | Dương | Nam | 15.11.1994 | Hải Phòng  |
| 94.        | Đỗ Thị                                                                                             | Huyền | Nữ  | 26.01.1985 | Hải Phòng  |
| 95.        | Nguyễn Thị                                                                                         | Loan  | Nữ  | 26.06.1997 | Hải Phòng  |
| <b>XI.</b> | <b>Ngành Khoa học Hàng hải, mã số 8840106</b><br><b>Chuyên ngành Quản lý hàng hải: 29 học viên</b> |       |     |            |            |
| 96.        | Nguyễn Trọng                                                                                       | Anh   | Nam | 15.03.1988 | Thái Bình  |
| 97.        | Trương Đức                                                                                         | Anh   | Nam | 28.12.1992 | Long An    |
| 98.        | Lê Đức                                                                                             | Bình  | Nam | 06.10.1998 | Thái Bình  |
| 99.        | Huỳnh Hoàng                                                                                        | Danh  | Nam | 15.09.1991 | Tiền Giang |

|      |                |       |     |            |             |
|------|----------------|-------|-----|------------|-------------|
| 100. | Nguyễn Mạnh    | Đông  | Nam | 04.01.1987 | Đà Nẵng     |
| 101. | Nguyễn Trung   | Đức   | Nam | 02.06.1991 | Tuyên Quang |
| 102. | Võ Thanh       | Hạ    | Nam | 22.02.1968 | Kiên Giang  |
| 103. | Vũ Thanh       | Hải   | Nam | 05.03.1968 | Kiên Giang  |
| 104. | Nguyễn Hoàng   | Hảo   | Nam | 07.03.1995 | Bạc Liêu    |
| 105. | Võ Út          | Hiền  | Nam | 09.05.1968 | Kiên Giang  |
| 106. | Hoàng Văn      | Hoan  | Nam | 10.11.1971 | Quảng Ninh  |
| 107. | Trần Phi       | Hùng  | Nam | 18.09.1970 | Nam Định    |
| 108. | Đỗ Vĩnh        | Hưng  | Nam | 04.09.1992 | Cần Thơ     |
| 109. | Phan Hữu Nhựt  | Khoa  | Nam | 02.03.1991 | Trà Vinh    |
| 110. | Vũ Thị Kim     | Lựu   | Nữ  | 24.11.1996 | Thái Bình   |
| 111. | Hoàng Văn      | Mạnh  | Nam | 21.05.1993 | Hải Phòng   |
| 112. | Nguyễn Đức     | Phú   | Nam | 09.06.1984 | Quảng Nam   |
| 113. | Hồ Thanh       | Sang  | Nam | 12.04.1983 | Kiên Giang  |
| 114. | Thái Trường    | Sơn   | Nam | 10.02.1991 | An Giang    |
| 115. | Nguyễn Hữu Duy | Tài   | Nam | 07.01.1996 | Bình Định   |
| 116. | Trần Văn       | Tại   | Nam | 16.04.1968 | Kiên Giang  |
| 117. | Nguyễn Minh    | Tân   | Nam | 02.11.1976 | Hà Nội      |
| 118. | Trần Minh      | Tấn   | Nam | 27.12.1981 | Tiền Giang  |
| 119. | Nguyễn Văn     | Thịnh | Nam | 26.08.1983 | Hồ Chí Minh |
| 120. | Võ Minh        | Tín   | Nam | 21.03.1995 | Cần Thơ     |
| 121. | Nguyễn Quốc    | Trí   | Nam | 15.03.1994 | Kiên Giang  |
| 122. | Nguyễn Đình    | Việt  | Nam | 19.07.1968 | Tuyên Quang |
| 123. | Nguyễn Văn     | Việt  | Nam | 08.06.1969 | Kiên Giang  |

|             |                                                                                                                         |       |     |            |           |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|------------|-----------|
| 124.        | Võ Quang                                                                                                                | Vinh  | Nam | 07.01.1980 | An Giang  |
| <b>XII.</b> | <b>Ngành Tổ chức và Quản lý vận tải, mã số 8840103</b><br><b>Chuyên ngành Quản lý vận tải và Logistics: 34 học viên</b> |       |     |            |           |
| 125.        | Nguyễn Minh                                                                                                             | Anh   | Nữ  | 16.04.1997 | Hải Phòng |
| 126.        | Phạm Quỳnh                                                                                                              | Anh   | Nữ  | 02.10.1998 | Hải Phòng |
| 127.        | Đỗ Đức                                                                                                                  | Ân    | Nam | 04.04.1992 | Hà Nội    |
| 128.        | Nguyễn Thanh                                                                                                            | Bình  | Nam | 29.12.1979 | Hà Nội    |
| 129.        | Phan Thanh                                                                                                              | Bình  | Nam | 18.10.1987 | Hải Phòng |
| 130.        | Lê Mạnh                                                                                                                 | Cương | Nam | 30.11.1979 | Hải Phòng |
| 131.        | Hoàng Đức                                                                                                               | Cường | Nam | 09.01.1998 | Hải Phòng |
| 132.        | Đỗ Hoàng                                                                                                                | Duy   | Nam | 29.11.1992 | Hải Phòng |
| 133.        | Nguyễn Quang                                                                                                            | Hà    | Nam | 19.07.1979 | Hải Dương |
| 134.        | Khúc Thị Nguyệt                                                                                                         | Hào   | Nữ  | 14.06.1972 | Hà Nội    |
| 135.        | Phạm Thái                                                                                                               | Hòa   | Nam | 10.10.1995 | Hải Phòng |
| 136.        | Lê Mạnh                                                                                                                 | Hưng  | Nam | 31.03.1998 | Hải Phòng |
| 137.        | Nguyễn Hữu                                                                                                              | Hưng  | Nam | 25.10.1997 | Hải Phòng |
| 138.        | Nguyễn Quốc                                                                                                             | Hưng  | Nam | 08.04.1985 | Hà Nội    |
| 139.        | Đỗ Lan                                                                                                                  | Hương | Nữ  | 07.07.1982 | Hà Nội    |
| 140.        | Nguyễn Thu                                                                                                              | Huyền | Nữ  | 20.09.1993 | Hải Phòng |
| 141.        | Đào Khánh                                                                                                               | Linh  | Nữ  | 12.04.1997 | Hải Phòng |
| 142.        | Vũ Đức Hải                                                                                                              | Long  | Nam | 13.10.1993 | Hải Phòng |
| 143.        | Bùi Thị Ngọc                                                                                                            | Lương | Nữ  | 04.11.1980 | Hải Phòng |
| 144.        | Phan Thị                                                                                                                | Mai   | Nữ  | 15.09.1986 | Nghệ An   |
| 145.        | Chu Thế                                                                                                                 | Nga   | Nam | 08.10.1989 | Nghệ An   |
| 146.        | Phí Huyền                                                                                                               | Ngân  | Nữ  | 22.09.1990 | Lào Cai   |

|      |                   |        |     |            |           |
|------|-------------------|--------|-----|------------|-----------|
| 147. | Trần Tuấn         | Phong  | Nam | 28.04.1991 | Hà Nội    |
| 148. | Vũ Lan            | Phương | Nữ  | 10.09.1988 | Hà Nội    |
| 149. | Nguyễn Quang      | Thái   | Nam | 13.08.1992 | Hải Phòng |
| 150. | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | Nữ  | 23.03.1984 | Hà Nội    |
| 151. | Trần Quang        | Thông  | Nam | 11.09.1971 | Hà Nam    |
| 152. | Phạm Đức          | Toàn   | Nam | 27.11.1984 | Hà Nội    |
| 153. | Đặng Thị Thu      | Trang  | Nữ  | 15.06.1987 | Hải Phòng |
| 154. | Nguyễn Ngọc       | Trang  | Nam | 25.09.1976 | Hà Nội    |
| 155. | Bùi Lê            | Trung  | Nam | 09.04.1977 | Hải Phòng |
| 156. | Lê Quang          | Tú     | Nam | 15.09.1996 | Phú Thọ   |
| 157. | Phan Thị Hải      | Tú     | Nữ  | 18.05.1983 | Hung Yên  |
| 158. | Vương Cảnh        | Xuân   | Nam | 29.07.1972 | Sơn La    |

**Tổng số: 158 học viên./**